

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 06/7/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Xuân H**

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông **Lưu T** - Cán bộ hưu trí  
2. Ông **Lê Văn D** - Cán bộ hưu trí

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phan Văn Th** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 14/6/2022 đối với bị cáo:

**PHẠM ANH N**; giới tính: Nam; sinh năm 1992, tại tỉnh Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 269 Trần Khánh Dư, tổ 5, phường D, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Số 135 Tăng Bạt Hổ, tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Phạm Văn C - sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1972, đều trú tại: 269 Trần Khánh Dư, tổ 5, phường D, thành phố K, tỉnh K; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Võ Phạm Phương T, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2018. Hiện vợ con bị cáo trú tại: 135 Tăng Bạt Hổ, tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh G;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1981 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985 (là vợ của bị hại). Địa chỉ: Xóm 5, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Anh **Trương Minh P**, sinh năm 1995. Địa chỉ: 6/16 Lý Nam Đế, phường P, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

***1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:***

Vào khoảng 17 giờ ngày 23/11/2021, sau khi nhậu xong cùng Trương Minh P (sinh năm 1995, trú tại 6/16 Lý Nam Đế, phường P, thành phố P, tỉnh G), Trần Bình S (sinh năm 1979, trú tại Tổ 5, thị trấn K, huyện M, tỉnh G) và Đàm Thị Ngọc D (sinh năm 1999, trú tại 44 Lê Quý Đôn, Phường I, thành phố P, tỉnh G) tại thị trấn K, huyện M, tỉnh G. PHẠM ANH N (sinh năm 1992, trú tại 135 Tăng Bạt Hổ, tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh G) có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích xi lanh 134cm<sup>3</sup> biển số (BKS): 82H2 – 7435 chở theo phía sau Trương Minh P đi trên đường Quốc lộ 19 về thành phố P, tỉnh G.

Khi đi đến KM 138 + 950m, thuộc Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G (lúc này Nh điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 50km/h) thì P ngồi phía sau xe phát hiện có anh Nguyễn Trọng T (sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B) đang đi bộ qua đường hướng từ bên trái qua bên phải theo hướng huyện M đi thành phố P và đã nói với Nh nhưng Nh không giảm tốc độ nên đã tông vào anh Nguyễn Trọng T.

Hậu quả: Anh Nguyễn Trọng T chết khi đang cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện M; PHẠM ANH N bị thương được Trương Minh P và người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện M sau đó chuyển lên điều trị tại bệnh viện Đại học Y được Hoàng Anh G đến ngày 29/11/2021 thì ra viện.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 773/KL-KTHS ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G kết luận: Nguyễn Trọng T chết do chấn thương sọ não.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 19 giờ 02 phút ngày 23/11/2021 của Phòng PC08 Công an tỉnh G kết luận: PHẠM ANH N có nồng độ cồn là 0.745mg/l.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 08 giờ 00 phút ngày 24/01/2022 tại Bệnh viện H G kết luận: PHẠM ANH N âm tính với ma túy.

**Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:**

- Hiện trường tại KM 138 + 950m thuộc QL 19 thuộc Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G (chọn hướng bên phải là hướng huyện M đi thành phố P). Đường được rải nhựa, không có vạch kẻ phân chia thành hai chiều riêng biệt, đường rộng 7m10, có đèn chiếu sáng công cộng, có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, bên trái đường có giao cắt với ngã ba đường Tỉnh lộ 666.

- Chọn trụ điện ký hiệu 2UBXĐJR/8H phía bên trái đường làm điểm cố định.

- Sau tai nạn để lại 01 vết cày (ký hiệu 1) dạng đứt quãng trên mặt đường QL19 hướng huyện M đi thành phố P có chiều dài 10m60, đầu vết cách mép đường bên phải là 1m50, cuối vết cách mép đường bên phải 40cm.

- 01 vết dầu loang (ký hiệu 2) nằm trên mặt đường QL19 có diện (50 x 16)cm tâm vết cách mép đường bên phải 42cm, cách điểm cuối vết cày 01 là 25cm.

- 01 vết dịch màu nâu (ký hiệu 3) có diện (25 x 16)cm nằm phía bên trong lề đường bên phải QL19, tâm vết đo ra mép đường bên phải là 40cm, đến tâm vết 2 là 1m50, đến điểm cuối vết 1 là 1m70.

- Điểm cuối vết 1 đến trụ điện ký hiệu 2UBXĐJR/8H là 20m50.

**+ Dấu vết để lại trên xe mô tô BKS: 82H2 – 7435:**

- Tay nắm bên phải có vết cà nhựa và mòn kim loại trong diện (3 x 2,7) cm;  
- Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị cà mòn nhựa trong diện (14 x 6) cm;

- Ốp mặt nạ bị bể vỡ nhựa trong diện (15 x 17) cm;

- Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan phía trước bên trái bị bể vỡ nhựa trong diện (20 x 10)cm;

- Bửng chắn gió bên trái bị cà mòn nhựa trong diện (11,5 x 1)cm;

- Rè chắn bùn bánh xe phía trước bị cà mòn nhựa bên trái trong diện (5 x 1,2)cm;

- Ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên trái bị bể vỡ nhựa trong diện (12 x 3)cm;

- Mặt ngoài chân phanh bên phải phía trước bị cà mòn kim loại trong diện (3 x 1,2)cm;

- Góc đế chân phía trước bên phải bị cà mòn kim loại và móp méo trong diện (2 x 1,5)cm;

- Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống Bô bị cà mòn trong diện (6,5 x 5)cm;

**+ Kỹ thuật an toàn phương tiện**

- Các chi tiết khác như: Đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan hai bên hoạt động bình thường;

- Phanh trước là phanh đĩa hoạt động bình thường;

- Phanh sau là phanh cơ (bồ thắng) hoạt động bình thường.

## **2. Vật chứng:**

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số máy 5P71001043, số khung 09Y001043 BKS: 82H2-7435 tại hiện trường và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 82H2-7435 do Nh giao nộp. Quá trình điều tra xác định là của PHẠM ANH N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 Giấy phép lái xe số AQ 996488 hạng A1 của PHẠM ANH N do Nh giao nộp chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý tại giai đoạn xét xử.

## **3. Về Dân sự:**

- Sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của nạn nhân tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Trương Minh P không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

**3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:** Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 05 năm.

Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 17 giờ 35 phút, ngày 23/11/2021, PHẠM ANH N có giấy phép lái xe theo quy định, hơi thở có nồng độ cồn, điều khiển xe mô tô BKS: 81H2-7435 chở theo sau Trương Minh P lưu thông theo hướng huyện M về thành phố P, tỉnh G. Khi đi đến KM 138 + 950m Quốc lộ 19, thuộc Thôn Hà Lòng I, xã K, huyện Đ, tỉnh G thì tông vào anh Nguyễn Trọng T đang đi bộ qua đường.

Hậu quả: Anh Nguyễn Trọng T được người dân đưa đi cấp cứu và chết cùng ngày tại Trung tâm Y tế huyện M.

Đối với anh Nguyễn Trọng T đi bộ qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng không chú ý quan sát xe đang đi tới là vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ, nhưng anh Tiên đã chết.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là lỗi hỗn hợp nhưng nguyên nhân chính là do PHẠM ANH N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi phát hiện anh Tiên đi bộ qua đường nhưng không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ nên dẫn đến tai nạn.

Hành vi điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không chú ý quan sát, không

giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường dẫn đến tai nạn làm chết người của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự giao thông đường bộ; xâm phạm quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của nạn nhân; đại diện gia đình nạn nhân và bị hại trong vụ án đã làm đơn bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực trong việc khắc phục hậu quả đối với bị hại và gia đình bị hại; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần xử phạt mức hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

**[2] Về dân sự:** Giữa bị cáo với bị hại, đại diện hợp pháp gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại. bị hại, đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số AQ 996488 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/01/2011 cho PHẠM ANH N.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố bị cáo PHẠM ANH N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.**

Xử phạt bị cáo PHẠM ANH N 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 06/7/2022

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**2. Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số AQ 996488 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 09/01/2011 cho PHẠM ANH N

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo PHẠM ANH N phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2002); Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân H**